

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 2402/SKHĐT-TH ngày 30/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2021; các kế hoạch chuyên đề của Bộ Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 7811/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025; Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm công tác Tư pháp cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu được đề ra trong Kế hoạch, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong Ngành, nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho ngành Tư pháp, góp phần giữ vững an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp; từng bước nâng cao vị thế, vai trò của ngành Tư pháp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, tạo tiền đề cho sự chuyển biến đồng bộ phát huy vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp từ cơ sở.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cần bám sát nội dung, định hướng được đề ra trong Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp; Kế hoạch số 7811/KH-UBND ngày 31/8/2020 và Báo cáo số 173/BC-

UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh; đồng thời, cần có sự quan tâm chỉ đạo tập trung, sâu sát của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành, đoàn thể, địa phương và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo của công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu công tác Tư pháp giai đoạn 2021-2025.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng Ngành

a) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện.

b) Đẩy mạnh kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản biên chế hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc. Chú trọng cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy chế hoạt động, nội quy làm việc và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Xác định các biện pháp, giải pháp cụ thể để tiến hành đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đúng thực chất về năng lực, trình độ, chất lượng và hiệu quả công việc.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

2. Công tác cải cách hành chính

a) Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chủ động quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; triển khai tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tăng cường các biện pháp, giải pháp phù hợp để nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và cung cấp dịch vụ công. Thường xuyên tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp, phát hiện và khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành Tư pháp.

b) Chú trọng hiện đại hóa hoạt động công vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành Tư pháp, trọng tâm là triển khai hợp trực tuyến trong ngành Tư pháp; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (mức độ 3, 4). Chú trọng quán triệt, thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số đối với các lĩnh vực công tác Tư pháp theo định hướng, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

3. Công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hàng năm.

b) Tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định và theo dõi, đơn đốc soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác có ý kiến, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản QPPL, chú trọng các yêu cầu về bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Tổ chức tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật.

đ) Tăng cường công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định (theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc theo kế hoạch, chuyên đề...); tăng cường đôn đốc các sở, ngành tham mưu xử lý dứt điểm các văn bản QPPL không còn phù hợp phát hiện qua rà soát và xử lý đối với các văn bản QPPL thuộc danh mục sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phát hiện qua rà soát.

e) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, năng lực về xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL cho cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL ở địa phương.

g) Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực thực thi của tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế của các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước ở tỉnh.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), theo dõi thi hành pháp luật

a) Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm: chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (khảo sát, kiểm tra, thu thập thông tin...) theo lĩnh vực trọng tâm liên ngành và trọng tâm của tỉnh; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại một số đơn vị, địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp.

c) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật XLVPHC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020 ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp nhận, tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; tham gia ý kiến đối với các vụ việc phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và các địa phương.

e) Thường xuyên tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC và nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật.

g) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

h) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

i) Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

5. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL ở các cấp; đẩy mạnh quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án dài hạn, hằng năm về PBGDPL của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành ở Trung ương; tăng cường quản lý nhà nước về PBGDPL của các cấp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch PBGDPL dài hạn và hàng năm.

b) Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Chú trọng rà soát, củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của đội ngũ người làm công tác PBGDPL. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này.

c) Chú trọng đổi mới, nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực được giao quản lý, tập trung tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, chính sách các văn bản luật ngay từ quá trình soạn thảo. Duy trì các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho người dân. Phối hợp với các cơ quan báo chí trong tỉnh nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về PBGDPL trên các phương tiện

thông tin đại chúng; tổ chức vận hành Trang tin điện tử PBGDPL của tỉnh, đồng thời, duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng Bản tin Tư pháp Đắc Lắc; biên soạn và phát hành các loại ấn phẩm tuyên truyền pháp luật; tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép PBGDPL trong các hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, khai thác tử sách pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo... đảm bảo thông tin kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, tổ chức thực hiện nghiêm, thực chất các quy định về đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả công tác PBGDPL ở địa phương để làm cơ sở xây dựng và bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PBGDPL ở địa phương.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở; đảm bảo chế độ cho hòa giải viên.

đ) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP)

a) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi theo quy định pháp luật hiện hành. Duy trì vận hành, củng cố, hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất trong toàn tỉnh nhằm bảo đảm việc đăng ký, quản lý khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả; triển khai chứng thực điện tử; triển khai kết nối giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giải quyết kịp thời các việc quốc tịch, nuôi con nuôi. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi ở địa phương.

b) Triển khai hiệu quả Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP của tỉnh, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa xử lý; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp phiếu LLTP của công dân, tổ chức.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

7. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Triển khai hiệu quả Luật Công chứng năm 2014, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng. Các tổ chức hành nghề công chứng ngoài việc tuân thủ đúng quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động cần có các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng kịp thời các yêu cầu về công chứng của tổ chức, công dân.

b) Tiếp tục tham mưu triển khai Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chiến lược, Đề án phát triển đội ngũ luật sư theo đúng lộ trình, thời gian thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về tư vấn pháp luật; tăng cường vận động các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL.

c) Tham mưu thực hiện tốt Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, giám định viên theo vụ việc.

d) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức đấu giá tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đấu giá tài sản, Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, công khai việc đấu giá tài sản, nhất là việc đăng tải thông tin về đấu giá tài sản trên Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản; đổi mới, cải tiến cách làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đấu giá, đặc biệt là đấu giá trực tuyến.

đ) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại và Đề án của UBND tỉnh về phát triển văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; quy định pháp luật trong các lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; trọng tài thương mại.

e) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tổ chức, hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những hạn chế, vi phạm trong các lĩnh vực này.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

8. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TGPL. Thực hiện có hiệu quả Luật TGPL, các văn bản QPPL khác của trung ương và địa phương, các chương trình, đề án trong lĩnh vực TGPL, nhất là Đề án đổi mới công tác TGPL nhằm

từng bước đưa công tác TGPL đi vào chiều sâu, thực chất. Nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng thông qua việc thẩm định và đánh giá chất lượng vụ việc TGPL, theo dõi vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả theo quy định.

b) Tiếp tục đa dạng hóa hoạt động truyền thông về Luật TGPL trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Đắk Lắk, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử, Bản tin Tư pháp Đắk Lắk; tổ chức các đợt truyền thông về TGPL tại cơ sở; phát hành tờ gấp, tài liệu liên quan đến công tác TGPL; cập nhật và bổ sung đầy đủ các quy định mới của pháp luật về TGPL trong các Hộp tin về TGPL...

c) Tăng số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện TGPL và tổ chức thực hiện TGPL theo quy định của Luật TGPL. Nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL thông qua các hoạt động tổ chức tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề cho đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, luật sư, cộng tác viên...

d) Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng. Tăng cường triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp TGPL cho người nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ... trên địa bàn tỉnh.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

9. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

a) Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm; trong đó, chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành ở một số lĩnh vực trọng tâm, đặc biệt là lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (công chứng, luật sư, bán đấu giá tài sản...) nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện xã hội hóa; tăng cường đôn đốc, chỉ đạo việc khắc phục, sửa chữa sai phạm, khuyết điểm sau thanh tra. Tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

b) Tiếp tục thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả tiếp dân tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Triển khai có hiệu quả Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân liên

quan đến hoạt động của ngành Tư pháp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

c) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản thi hành và các văn bản khác có liên quan, cũng như các kế hoạch, đề án, chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

d) Tăng cường công tác theo dõi, thu thập thông tin, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, quản lý, thanh lý tài sản.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

10. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Tiếp tục quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Tư pháp, của tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp nhằm nâng cao nhận thức và hành động về công tác thi đua, khen thưởng, qua đó động viên tinh thần hăng hái thi đua phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác.

b) Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua hàng năm lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh; tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025, phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 - 2020, phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 và các phong trào thi đua khác do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động.

c) Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua gắn với sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng các điển hình mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Việc xét công nhận các danh hiệu và hình thức khen thưởng phải đảm bảo thực chất, kịp thời để tạo động lực thi đua phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Phòng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa và đề ra các biện pháp chi tiết để triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) theo đề theo dõi chỉ đạo.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện ở các đơn vị và kịp thời tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

3. Định kỳ 6 tháng, năm, Sở tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch ở từng đơn vị để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế; trên cơ sở đó đề ra các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch công tác Tư pháp giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phải báo cáo kịp thời về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để tham mưu hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở KH-ĐT;
- Giám đốc, PGD Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- UBND, Phòng Tư pháp các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hồng Thắng.